

Số: 401 /ĐHĐN-ĐT  
V/v quy định cách lập số hiệu và  
số vào sổ gốc văn bằng chứng chỉ

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 02 năm 2017

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục đại học thành viên;
- Các khoa, viện, phân hiệu, trung tâm trực thuộc.

Thực hiện Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, Giám đốc Đại học Đà Nẵng đã ký Quyết định số 346/QĐ-ĐHĐN ngày 21 tháng 01 năm 2016 ban hành Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ của Đại học Đà Nẵng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra việc quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ (VBCC), các đơn vị thực hiện việc lập số vào sổ gốc cấp VBCC chưa đúng theo quy định. Để khắc phục tồn tại trên và thực hiện đúng các quy định tại Điều 16 Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT, Giám đốc Đại học Đà Nẵng quy định thống nhất cách lập số hiệu, số vào sổ như sau:

### **1. Số hiệu**

Số hiệu VBCC có 3 thông tin, phân cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự sau:

- Thông tin 1 xác định đơn vị in phôi;
- Thông tin 2 xác định loại VBCC, thể hiện trình độ đào tạo;
- Thông tin 3 là số tự nhiên liên tục từ nhỏ đến lớn trong suốt quá trình hoạt động của Đại học Đà Nẵng.

*Ví dụ:* Phôi bằng đại học do Đại học Đà Nẵng in, số hiệu sẽ được lập như sau:

**DND.6.001718**

### **2. Số vào sổ**

Số vào sổ gốc VBCC có 4 thông tin, phân cách nhau bằng dấu (.) theo thứ tự sau:

- Thông tin 1 xác định đơn vị cấp VBCC;
- Thông tin 2 xác định loại VBCC;
- Thông tin 3 là số tự nhiên liên tục từ nhỏ đến lớn thể hiện số bằng cấp trong năm;
- Thông tin 4 xác định năm cấp VBCC;

*Ví dụ:* Bằng đại học do Trường Đại học Bách khoa cấp năm 2016 nên số vào sổ sẽ được lập như sau:

**DDK.6.0259.16**

### 3. Quy ước ký hiệu

3.1. Đơn vị cấp VBCC: Ký hiệu được dùng theo mã tuyển sinh hàng năm đã được thống nhất trên toàn quốc.

TT	Đơn vị cấp bằng/ chứng chỉ	Ký hiệu	Ghi chú
1	Đại học Đà Nẵng	DND	
2	Trường Đại học Bách khoa	DDK	
3	Trường Đại học Kinh tế	DDQ	
4	Trường Đại học Sư phạm	DDS	
5	Trường Đại học Ngoại ngữ	DDF	
6	Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum	DDP	
7	Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh	DDV	
8	Khoa Y Dược	DDY	
9	Trường Cao đẳng Công nghệ	DDC	
10	Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin	DDI	
11	Khoa Công nghệ		Bổ sung sau khi được phép tuyển sinh
12	Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông		

3.2. Loại VBCC: Ký hiệu được dùng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng ngày 18/10/2016.

TT	Loại văn bằng/chứng chỉ	Ký hiệu	Ghi chú
1	Tiến sĩ	8	Khung trình độ QG
2	Thạc sĩ	7	Khung trình độ QG
3	Đại học	6	Khung trình độ QG
4	Cao đẳng	5	Khung trình độ QG
5	Trung cấp	4	Khung trình độ QG
6	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	I1	Information
7	Chứng chỉ ứng dụng CNTT nâng cao	I2	
8	Chứng chỉ Ngoại ngữ	F	Foreign
9	Chứng chỉ Giáo dục thể chất	P	Physical
10	Chứng chỉ Kiểm định viên	A	Accreditation

3.3. Năm cấp VBCC: Viết hai chữ số sau của năm.

*Ví dụ:* 2016 được viết là 16.

DDS.6.00646.15 (Trong năm 2016, Trường Đại học Sư phạm cấp bằng đại học thứ 646)

### 4. Bản sao

Số hiệu và số vào sổ có thể thực hiện một trong hai cách sau:

- Số hiệu in đầy đủ như bản chính; Số vào sổ ghi đầy đủ như bản chính và thêm vào sau ký hiệu chữ “BS”;

- Số hiệu in đầy đủ như bản chính; Số vào sổ ghi đầy đủ như bản chính và thêm vào sau ký hiệu do các đơn vị quy định để phù hợp với quản lý của đơn vị mình.

Đại học Đà Nẵng yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các khoa, viện, phân hiệu, trung tâm trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc những quy định trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PGS.TS. Đoàn Quang Vinh**